

Số: 02/2025/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã,
viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã doi dư
do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập,
Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế,
Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính
ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai
đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ quy định về tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính
phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và
lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;*

*Xét Tờ trình số 554/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Trà Vinh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy
định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức và người hoạt
động không chuyên trách ở cấp xã doi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên
địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức (*viên chức ở các Trạm y tế cấp xã thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện*) dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) trong thời gian 3 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) trong thời gian 3 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ cấp xã thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

b) Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở nơi khác được điều động, luân chuyển, chuyển công tác, bố trí,... đến các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

c) Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị kỷ luật bãi nhiệm hoặc buộc thôi việc.

d) Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thôi giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm để nghỉ công tác ở một chức danh mà vẫn còn đảm nhiệm (kiêm nhiệm) chức danh khác hoặc được chuyển sang bố trí chức vụ, chức danh ở vị trí khác.

đ) Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư tự ý nghỉ việc, bỏ việc khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận cho thôi việc hoặc thôi giữ chức vụ.

e) Cán bộ cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác do đã hết nhiệm kỳ công tác tại thời điểm Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành.

g) Cán bộ cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm chi trả chính sách hỗ trợ kịp thời, đầy đủ theo quy định; sử dụng đúng, hiệu quả ngân sách nhà nước.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này thì không được hưởng trợ cấp nghỉ việc, dôi dư theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về trợ cấp nghỉ việc, dôi dư, thai sản, mai táng đối với Phó Trưởng Công an xã, Công an viên, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; ấp, khóm đội trưởng; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm; những người tốt nghiệp đại học về công tác tại xã, phường, thị trấn và Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và không được hưởng trợ cấp nghỉ việc, dôi dư theo Nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, ngoài các chính sách, chế độ được hưởng theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ (*do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp*) và các đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, ngoài các chính sách, chế độ được hưởng theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế thì khi nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) được hưởng chính sách hỗ trợ thêm như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi*) trong thời gian 3 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành: Được hỗ trợ bằng 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác (*mỗi năm làm việc*) có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; mức hỗ trợ tối đa không quá 100.000.000 đồng/người.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (*nghỉ thôi việc*) trong thời gian 3 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành:

Được hỗ trợ bằng 01 (một) tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác (*mỗi năm làm việc*) có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; mức hỗ trợ tối đa không quá 120.000.000 đồng/người.

3. Tiền lương tháng hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi cán bộ, công chức cấp xã, viên chức nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*), bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp; các khoản phụ cấp lương (*phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung;*

phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội) và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo quy định của pháp luật về tiền lương.

4. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) trong thời gian 3 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành: Mỗi năm công tác (*mỗi năm làm việc*) được hỗ trợ bằng 01 (một) tháng phụ cấp hiện hưởng liền kề trước khi nghỉ công tác, bao gồm: Phụ cấp của từng chức danh; phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù chức danh, mức hỗ trợ theo bảng tốt nghiệp trung cấp chuyên môn trở lên (nếu có); mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng/người.

5. Thời gian làm việc được tính hỗ trợ nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*)

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này:

Thời gian công tác (*thời gian làm việc*) được tính hỗ trợ nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo sổ bảo hiểm xã hội của mỗi người (nếu thời gian không liên tục thì được cộng dồn) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc, mất việc làm hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ.

b) Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này:

Thời gian công tác (*thời gian làm việc*) được tính hỗ trợ nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) là tổng thời gian của quá trình công tác từ khi đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (*kể cả thời gian làm việc đảm nhiệm chức danh người người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm nếu có*) đến khi nghỉ việc. Nếu người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có khoảng thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn để tính hỗ trợ; không tính thời gian công tác đối với những chức danh trước đây đã được hưởng trợ cấp (*hỗ trợ*) nghỉ việc (*thôi việc*).

c) Thời gian công tác quy định tại khoản 5 Điều này, nếu có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

Điều 4. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hoặc nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc tỉnh Trà Vinh trong thời gian 60 tháng kể từ ngày nghỉ công tác thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả hỗ trợ.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức cấp xã, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc) do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh quy định tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 3 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Kim Ngọc Thái